

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 4 - 2025.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 857/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoàng V, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện K, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, Khu A, Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11 tháng 10 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Hoàng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Minh Đ chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đ ngày 17/10/2014.

Chị và anh Bùi Minh Đ sống với nhau được 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, chị và anh Đ sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh xác Đ vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã cố gắng để tiếp tục chung sống nhưng không được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Minh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phạm Minh Q, sinh ngày 23/02/2015. Ly hôn chị xin nuôi dưỡng cháu Q; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Bùi Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác Đ thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy Đ. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy Đ của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy Đ Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hoàng V đối với anh Bùi Minh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phạm Minh Q, sinh ngày 23/02/2015.

- Đề nghị giao 01 con chung cho chị V trực tiếp nuôi con; tạm thời không anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Hoàng V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử vắng mặt nguyên đơn chị V.

- Bị đơn anh Bùi Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử vắng mặt bị đơn anh Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị V và anh Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 169/2014 ngày 17/10/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã; chị V và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh Đ không đến Tòa để hòa giải đoàn tụ chứng tỏ anh Đ không quan tâm đến chồng con, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị V được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phạm Minh Q, sinh ngày 23/02/2015.

Chị V yêu cầu nuôi dưỡng cháu Q. Xét thấy, chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, hơn nữa cháu Q có nguyện vọng ở với chị V nên yêu cầu của chị V là có cơ sở chấp nhận; xử giao cháu Q cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị V khai không có nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

[2.6] Về chí phí tố tụng: Chị V phải chịu là 1.000.000 đồng (chị V đã nộp xong).

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Hoàng V đối với bị đơn anh Bùi Minh Đ về việc “Tranh chấp ly hôn, **con chung**”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hoàng V được ly hôn với anh Bùi Minh Đ.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phạm Minh Q, sinh ngày 23/02/2015.

Xử giao 01 con chung tên Bùi Phạm Minh Q, sinh ngày 23/02/2015 cho chị Phạm Thị Hoàng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Anh Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án quyết Đ hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016538 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị V đã nộp xong).

5. Về chi phí tố tụng: Chị V phải chịu là 1.000.000 đồng (chị V đã nộp xong).

6. Anh Đ, chị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

